

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 897/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 6 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch Phát triển Khu kinh tế Dung Quất**  
**giai đoạn 2012 – 2015**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; số 139/QĐ-TTg ngày 16/6/2006 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; số 124/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Ngãi: số 01-NQ/TU ngày 24/6/2011 về đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; số 02-NQ/TU ngày 24/6/2011 về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 và số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: số 15/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 và số 22/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 3160/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 về ban hành Kế hoạch phát triển nhanh, toàn diện, bền vững KKT Dung Quất giai đoạn 2007 - 2010, định hướng đến năm 2020; số 199/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; số 2113/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; số 214/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; số 308/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất tại văn bản số 280/BQL-TCKH ngày ngày 23/3/2012 và số 527/BQL-TCKH ngày 24/5/2012 về việc quyết định phê duyệt kế hoạch phát triển Khu Kinh tế Dung Quất giai đoạn 2012 - 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển Khu kinh tế Dung Quất giai đoạn 2012-2015.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất chủ trì phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan và UBND huyện Bình Sơn, UBND huyện Sơn Tịnh tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch nêu tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn, Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ DUNG QUẤT GIAI ĐOẠN 2012 - 2015**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 897/QĐ-UBND ngày 14/6/2012  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

**I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH:**

**1. Mục tiêu:**

- Tập trung đẩy mạnh việc đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm: công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông, lâm, ngư nghiệp. Trong đó trọng tâm là phát triển công nghiệp lọc hóa dầu, công nghiệp hóa chất; các ngành công nghiệp có quy mô lớn bao gồm: công nghiệp cơ khí, đóng và sửa chữa tàu biển, luyện cán thép, sản xuất xi măng, các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và các ngành công nghiệp khác gắn với việc khai thác hiệu quả cảng nước sâu Dung Quất, sân bay Chu Lai; hướng tới trở thành thành phố trực thuộc tỉnh.

- Đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế Dung Quất trở thành một trong những trung tâm công nghiệp - đô thị - dịch vụ của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, với các đô thị Vạn Tường, Dốc Sỏi và một số đô thị vệ tinh khác; là một trong những đầu mối giao lưu quốc tế quan trọng khu vực miền Trung và Tây Nguyên; là động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Đảm bảo phát triển kinh tế phải đồng thời với phát triển văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và gắn chặt với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

**2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2015.**

- Thu hút đầu tư đạt khoảng 13 tỷ USD, trong đó vốn thực hiện khoảng 08 tỷ USD.
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp 17 – 18%/năm.
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 16.000 tỷ đồng.
- Hàng hoá thông qua cảng khoảng 25 triệu tấn/năm.
- Giải quyết việc làm cho khoảng 20.000 lao động.

**Bảng chỉ tiêu theo từng năm**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 2012 - 2015			
			2012	2013	2014	2015
1	Thu hút các dự án đầu tư					

	- Tổng vốn đăng ký đầu tư	tỷ USD	9	10	11,5	13
	- Vốn đầu tư đã thực hiện	tỷ USD	5,4	6	7	8
2	Thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng	15.000	15.300	15.600	16.000
3	Hàng hóa thông qua cảng	triệu tấn/năm	7,5	12	17	25
4	Giải quyết việc làm	lao động	14.000	16.000	18.000	20.000

**- Phát triển đô thị:**

+ Đô thị Vạn Tường: đến năm 2015, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 650ha, quy mô dân số khoảng 80.000 người. Tập trung đầu tư xây dựng phát triển các khu chức năng quan trọng trong đô thị theo tiêu chuẩn đô thị loại IV.

+ Đô thị Dốc Sỏi: đến năm 2015, diện tích đất xây dựng khoảng 150ha, quy mô dân số khoảng 15.000 người, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại V.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:**

### **1. Những nhiệm vụ trọng tâm:**

#### **1.1. Phát triển các ngành kinh tế:**

##### **(1) Về phát triển công nghiệp:**

- Phát triển các ngành công nghiệp nặng có quy mô lớn gắn với cảng biển nước sâu Dung Quất như: luyện cán thép, đóng tàu và sửa chữa tàu biển; các nhà máy sản xuất, sửa chữa container, Nhà máy công nghiệp nặng, Nhà máy công nghiệp phụ trợ để hình thành khu liên hợp công nghiệp thép, công nghiệp cơ khí. Thu hút các dự án công nghiệp nặng có quy mô lớn gắn với Tổ hợp cảng nước sâu Dung Quất II.

- Tập trung hỗ trợ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của tỉnh trong việc đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư mở rộng, nâng công suất Nhà máy lọc dầu hiện nay lên 10 triệu tấn/năm và các dự án hoá dầu để sớm hình thành trung tâm lọc - hoá dầu Quốc gia. Hỗ trợ các nhà đầu tư sớm triển khai các dự án có quy mô lớn, có tính chất quan trọng trong chiến lược phát triển Khu kinh tế Dung Quất.

- Phát triển công nghiệp nhẹ, công nghiệp hỗ trợ: từng bước hình thành một số ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp nhẹ tại các KCN, cụm công nghiệp để không ngừng nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm công nghiệp trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất, tập trung vào các ngành cơ khí, điện, điện tử, chế tạo, dệt may, giày da, vật liệu xây dựng...

##### **(2) Về phát triển dịch vụ:**

Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ thiết yếu phục vụ đầu tư sản xuất và đời sống của chuyên gia, công nhân và nhân dân trên địa bàn Khu kinh tế và các vùng

lân cận, trong đó chú trọng các dịch vụ hậu cần cảng biển, vận tải, bưu chính viễn thông; dịch vụ tài chính, ngân hàng, hải quan, xuất nhập cảnh. Tập trung xây dựng khu hậu cần cảng; phát triển dịch vụ thương mại nhà hàng, khách sạn. Xây dựng và phát triển hạ tầng hhu du lịch, thương mại và nhà ở xã hội. Phát triển các dịch vụ đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe.

(3) Nông, lâm, ngư nghiệp:

- Đẩy mạnh phát triển ngành nông nghiệp, thủy sản theo hướng áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm sản xuất sản phẩm chất lượng cao theo hướng hàng hoá để cung cấp nhu cầu thực phẩm chất lượng cho Khu kinh tế Dung Quất và giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh cho nhân dân tái định cư.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu nông nghiệp, trang trại để thu hút đầu tư; phát triển mạnh các ngành chế biến nông, lâm, thủy sản nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu thụ sản phẩm của nhân dân, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, xuất khẩu, từng bước giải quyết việc làm và nâng cao đời sống nhân dân.

Trong năm 2012, cần tập trung hỗ trợ và thúc đẩy việc triển khai các dự án lớn sau:

(1) Hỗ trợ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất lên 10 triệu tấn/năm

(2) Nhà máy thép Guang Lian Dung Quất.

(3) Dự án tổ hợp KCN, khu đô thị và thương mại dịch vụ Vship.

(4) Nhà máy công nghiệp nặng Kumwoo Dung Quất.

(5) Nhà máy EASTAR KIC Việt Nam.

(6) Nhà máy nhiệt điện 1.200MW của Semcorp.

(7) Mở rộng Nhà máy công nghiệp nặng Doosan.

(8) Tổ hợp công nghiệp dịch vụ dầu khí và cảng PTSC

(9) Dự án đầu tư kinh doanh HTKT KCN Sài Gòn - Quảng Ngãi.

(10) Các dự án đầu tư Bến cảng tổng hợp.

(11) Dự án đầu tư đô thị của Tập đoàn HUD.

### ***1.2. Đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng:***

Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội:

- Phát triển mạng lưới giao thông trong khu kinh tế gồm: hệ thống các đường trục KCN phía Đông, phía Tây (giai đoạn II), các tuyến đường trục trong đô thị Vạn Tường, các tuyến giao thông nối Dung Quất I và Dung Quất II, các tuyến trục chính trong KCN Dung Quất II.

- Đầu tư đồng bộ các khu tái định cư, hệ thống cầu cảng cá và kè sông phía Đông, phía Tây sông Trà Bồng phục vụ tái định cư, hệ thống thoát nước mưa và thu gom xử lý nước thải đô thị Vạn Tường và các KCN phía Tây, phía Đông; hạ tầng các Khu công nghiệp, các công trình văn hoá, thể dục thể thao, giáo dục, y tế, Trung tâm

phòng cháy chữa cháy Dung Quất, Khu xử lý chất thải chung cho Khu kinh tế Dung Quất.

- Phát triển hạ tầng cảng biển Dung Quất I và Dung Quất II; hình thành hệ thống cảng biển tổng hợp, chuyên dụng gắn với sự phát triển dịch vụ hậu cần cảng đáp ứng yêu cầu phát triển Khu kinh tế Dung Quất. Kêu gọi thu hút đầu tư để phát triển các hạ tầng điện, nước, bưu chính viễn thông... phục vụ tốt cho sự phát triển Dung Quất I và Dung Quất II.

*Kế hoạch thực hiện một số công trình thiết yếu:*

\* Năm 2012:

- (1) Nâng cấp Tuyến đường Dốc Sỏi đến Nhà máy đóng tàu
- (2) Hoàn thành 03 dự án chuyển tiếp: Các tuyến đường trục KCN Dung Quất phía Đông (giai đoạn 2); Cầu cảng cá phục vụ tái định cư; Hạ tầng kỹ thuật các KDC trong KKT Dung Quất.

\* Năm 2013:

- (1) Xây dựng hệ thống thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải KCN phía Đông
- (2) Đường Võ Văn Kiệt (giai đoạn 2)
- (3) Xây dựng đường Trì Bình - cảng Dung Quất.
- (4) Tuyến đường Dốc Sỏi - phía Nam Sân bay Chu Lai
- (5) Bồi thường tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư
- (6) Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án Nhà máy thép Guang Lian (gđ II)
- (7) Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư trong đô thị Vạn Tường: Khu dân cư Hải Nam, Khu dân cư Tây Bắc Vạn Tường (giai đoạn 3)
- (8) Xây dựng đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường
- (9) Tuyến đường trục Tịnh Phong - cảng Dung Quất II
- (10) Xây dựng HTKT khu dân cư tại Dung Quất 2
- (11) Trồng rừng môi trường, cảnh quan Khu kinh tế Dung Quất
- (12) Xây dựng Cụm kinh tế trang trại kỹ thuật cao và kinh tế hộ (xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn).
- (13) Đầu tư xây dựng Đội cảnh sát PCCC Trung tâm KKT Dung Quất

\* Năm 2014, 2015:

- (1) Bồi thường giải phóng mặt bằng KCN phía Đông Dung Quất (phục vụ Nhà máy nhiệt điện)
- (2) Bồi thường giải toả Khu dân cư Khu vực cảng Dung Quất I
- (3) Xây dựng hạ tầng khu liên cơ, cảng vụ cảng Dung Quất I
- (4) Tuyến đường vào khu bể chứa kho ngầm xăng dầu
- (5) Hỗ trợ hạ tầng và nhà ở công nhân và người có thu nhập thấp:
  - + KCN phía Đông
  - + KCN phía Tây
- (6) Xây dựng Khu tái định cư phục vụ mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất

- (7) Đường vành đai Khu trung tâm phía Bắc đô thị Vạn Tường
- (8) Hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải
- (9) Mở rộng nghĩa địa Bình Hoà, Bình Trị, Bình Đông
- (10) Tuyến đường trục nội Ngã 3 Thành phố Vạn Tường đến Khu công nghiệp nặng Dung Quất II
- (11) Bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch
- (12) Xây dựng các tuyến đường trục KCN Dung Quất II
- (13) Xây dựng đê chắn sóng cảng Dung Quất II
- (14) Xây dựng công viên nghĩa địa
- (15) Khu xử lý chất thải rắn tập trung và chất thải nguy hại
- (16) Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bình Hoà, huyện Bình Sơn

### ***1.3. Phát triển đô thị và dân cư:***

- Tập trung đầu tư phát triển đô thị mới Vạn Tường để từng bước đến năm 2015 đạt đô thị loại IV, dân số 80.000 người, là đô thị công nghiệp và dịch vụ hiện đại, quy mô khoảng 650 ha, giữ vai trò trung tâm để hình thành thành phố Dung Quất thuộc tỉnh Quảng Ngãi và đảm bảo hậu cần, dịch vụ đáp ứng quá trình phát triển Khu kinh tế Dung Quất.

- Từng bước đầu tư phát triển đô thị mới Dốc Sỏi, với diện tích đất xây dựng khoảng 150ha, quy mô dân số khoảng 15.000 người, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại V.

- Đô thị Sa kỳ: Tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/2000 để đảm bảo triển khai xây dựng và thu hút đầu tư hạ tầng đô thị, dịch vụ phục vụ cho quá trình phát triển công nghiệp tại khu Dung Quất II.

- Đầu tư xây dựng mới một số khu dân cư tập trung khoảng 150ha đồng bộ hạ tầng, tiện ích theo hướng kết hợp giữa tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đô thị hoá để phục vụ cho khoảng 5000 - 7000 hộ là cư dân sinh sống, làm việc tại Dung Quất.

### ***1.4. Phát triển văn hoá xã hội:***

- Đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, thể dục thể thao, y tế đáp ứng yêu cầu nhân dân tại Khu kinh tế Dung Quất; xây dựng các khu nghĩa trang theo quy hoạch để phục vụ cho việc quy tập mồ mả, chôn cất mới.

- Thực hiện chỉnh trang các khu dân cư giữ lại và các khu tái định cư đảm bảo hệ thống hạ tầng, tiện ích, môi trường nhằm tạo điều kiện để nhân dân phát triển các ngành thương mại, dịch vụ sản xuất, từng bước ổn định đời sống và dần hình thành khu dân cư trong đô thị Vạn Tường.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao với nhiều hình thức, nội dung phong phú phục vụ công nhân và nhân dân trong Khu kinh tế Dung Quất.

### ***1.5. Quản lý tài nguyên và môi trường:***

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trong Khu kinh tế Dung Quất; tổ chức triển khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2015 và định hướng

đến năm 2025, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án không có hiệu quả, kéo dài thời gian đầu tư.

- Thực hiện các quy định bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chương trình và dự án; chú trọng nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư và việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường đối với các dự án tại Khu kinh tế Dung Quất; xử lý nghiêm khắc các vi phạm về môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường, các quy định quốc tế về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Dung Quất.

- Hàng năm, lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động đầu tư, sản xuất của các doanh nghiệp; kịp thời xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm ở các nhà máy, nhất là nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Quý IV/2013, hoàn thành dự án trồng rừng môi trường, cảnh quan Khu kinh tế Dung Quất nhằm mục tiêu tạo vành đai xanh, không gian xanh và tạo môi trường bền vững cho toàn bộ Khu kinh tế Dung Quất.

- Quý IV/2013, hoàn thành báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược Khu kinh tế Dung Quất để làm cơ sở quản lý môi trường, đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất.

- Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa và thu gom xử lý nước thải đô thị Vạn Tường, các KCN phía Tây, phía Đông; thu gom, xử lý nước thải công nghiệp; quản lý chất thải rắn (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp) và chất thải nguy hại.

### ***1.6. Đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội:***

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, các đơn vị có liên quan tập trung thực hiện các biện pháp an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại Khu kinh tế Dung Quất, đặc biệt là đảm bảo an toàn tại các dự án lớn như: Nhà máy lọc dầu Dung Quất và các công trình quan trọng trong Khu kinh tế Dung Quất.

- Kịp thời ngăn chặn những yếu tố có thể phát sinh phức tạp, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư của các dự án, không để xảy ra “điểm nóng” ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm xâm phạm ANQG, lừa đảo quốc tế, rửa tiền, tiêu thụ tiền giả, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm về môi trường, ma túy, tệ nạn xã hội khác...; thực hiện tốt công tác PCCC; ngăn ngừa có hiệu quả tai nạn giao thông. Tổ chức thực hiện tốt công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, thảm họa.

- Đối với các cơ quan, doanh nghiệp phải chủ động xây dựng đội ngũ tự vệ và bảo vệ, triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp công tác phòng ngừa, bảo vệ an toàn cơ quan, doanh nghiệp, xác định “tự bảo vệ mình là chính”. Trong quá trình quy

hoạch xây dựng dự án kinh tế - xã hội phải gắn chặt với củng cố an ninh - quốc phòng, đảm bảo hài hòa giữa các lợi ích và mục tiêu phát triển bền vững trong Khu kinh tế Dung Quất.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, hoạt động của cả hệ thống chính trị mà trực tiếp là hệ thống chính trị của huyện Bình Sơn, huyện Sơn Tịnh đối với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế Dung Quất.

## **2. Giải pháp thực hiện:**

### **2.1. Triển khai lập và ban hành các cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Dung Quất:**

#### *a) Về thu hút đầu tư:*

- Quý II/2012, UBND tỉnh phê duyệt các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất gồm:

(1) Chính sách hỗ trợ đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất giai đoạn 2012-2015 nhằm thu hút các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất.

(2) Quy định ký quỹ cam kết thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi.

(3) Quy chế thưởng cho người có công vận động đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất.

- Quý II/2012, Xây dựng và trình các Bộ, ngành Trung ương cho phép thực hiện: chính sách ưu đãi đầu tư đối với địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn phần Khu kinh tế Dung Quất mở rộng (huyện Sơn Tịnh).

#### *b) Về phát triển đô thị:*

- Quý III/2012: Xây dựng và phê duyệt: (1) Đề án đô thị loại V Vạn Tường. Đây là cơ sở để từng bước xây dựng đô thị Vạn Tường theo hướng đô thị loại IV và giữ vai trò trung tâm của thành phố Dung Quất trong tương lai; (2) Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Vạn Tường; (3) Cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển đô thị Vạn Tường.

- Quý IV/2013: Xây dựng hoàn thành Đề án thành lập thành phố Dung Quất (thành phố công nghiệp mở thuộc tỉnh) để trình Chính phủ phê duyệt nhằm thay thế mô hình quản lý hiện nay bằng mô hình Chính quyền thành phố mang tính chất tập trung, bảo đảm sự thống nhất giữa quản lý kinh tế và quản lý xã hội.

#### *c) Cơ chế tài chính:*

Quý II/2012, Xây dựng Đề án “Cơ chế tài chính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư phát triển hạ tầng và giải quyết an sinh xã hội giai đoạn 2012 - 2020” trình Chính phủ quyết định. Tạo nguồn lực quan trọng để đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng, tiện ích và an sinh xã hội tại khu Dung Quất I và xây dựng hệ thống hạ tầng khung tại khu Dung Quất II nhằm thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất.

d) Trong quý II/2012, ban hành Cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất.

*(có phụ lục số 1 đính kèm)*

## **2.2. Đổi mới, nâng cao công tác xúc tiến, quản lý đầu tư và hỗ trợ sau đầu tư:**

- Tập trung xúc tiến thu hút đầu tư những ngành nghề, lĩnh vực mà Khu kinh tế Dung Quất có lợi thế cạnh tranh, đặc biệt là các dự án yêu cầu quỹ đất lớn, các dự án công nghiệp nặng gắn liền với sử dụng cảng biển nước sâu; các dự án công nghiệp phụ trợ, dịch vụ, du lịch, đô thị, nông lâm thủy sản...

*(có danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo phụ lục số 2 đính kèm)*

- Lựa chọn các quốc gia phù hợp với chiến lược thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất như: phù hợp về trình độ công nghệ, tiềm lực đầu tư ra nước ngoài, thực tế và kinh nghiệm đầu tư tại Việt Nam, phù hợp về ngành nghề mà Khu kinh tế Dung Quất có lợi thế so sánh. Cụ thể là các quốc gia như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Ấn độ, Đài Loan... Riêng Hàn Quốc, tập trung xúc tiến các doanh nghiệp phụ trợ công nghiệp nặng của Thành phố Ulsan (có mô hình tương tự mô hình Khu kinh tế Dung Quất) thông qua Ban Quản lý các cụm công nghiệp Hàn Quốc - Chi nhánh Ulsan (KICOX) được ký kết giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và KICOX vào tháng 2/2012.

- Đổi mới nội dung và hình thức các hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường liên kết với các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, các tổ chức trong và ngoài nước, đẩy mạnh quảng bá rộng rãi tiềm năng, cơ hội đầu tư, sự thành công đầu tư phát triển trên địa bàn. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng, dịch vụ tư vấn nước ngoài trong công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, phát triển thị trường và hỗ trợ các doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc với các doanh nghiệp và trực tiếp tổ chức hoặc tham gia với các Bộ, ngành, Trung ương đi xúc tiến đầu tư tại các quốc gia có tiềm năng để kêu gọi đầu tư.

- Quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư đã được cấp phép. Thường xuyên theo dõi, giám sát kiểm tra việc thực hiện mục tiêu đầu tư tại giấy chứng nhận đầu tư, tiến độ góp vốn và tiến độ triển khai dự án đầu tư; ban hành các quy định trong đó có các điều kiện ràng buộc để chủ đầu tư triển khai đúng nội dung giấy chứng nhận đầu tư; kiên quyết thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với chủ đầu tư vi phạm. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, đôn đốc hỗ trợ các dự án đã cấp phép đầu tư thực hiện xây dựng dự án và sớm đưa vào sản xuất kinh doanh.

## **2.3. Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất:**

a) Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của Khu kinh tế Dung Quất giai đoạn 2012 - 2020 là: 16.554 tỷ đồng; trong đó: Giai đoạn 2012 - 2015: 7.574 tỷ đồng, giai đoạn 2016 - 2020: 8.980 tỷ đồng.

*(Chi tiết có phụ lục 3 đính kèm)*

b) Các nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách nhà nước: Ưu tiên bố trí hợp lý vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh theo kế hoạch hàng năm để đầu tư hạ tầng khung, thiết yếu phục vụ đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất cụ thể:

(1) Hệ thống giao thông trục chính trong Khu kinh tế và hệ thống giao thông kết nối Khu kinh tế Dung Quất với hệ thống giao thông đối ngoại.

(2) Bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút và phục vụ các dự án, công trình đầu tư mang tính động lực và có ý nghĩa quan trọng.

(3) Đầu tư xây dựng hoàn thành các khu dân cư nhằm đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu, giải quyết nhu cầu tái định cư của các hộ dân thuộc khu vực giải toả, thúc đẩy giải quyết nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để phục vụ cho các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Dung Quất.

- Đồng thời với các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, tiếp tục rà soát, ban hành các cơ chế để tạo mọi điều kiện thuận lợi khuyến khích các thành phần kinh tế, mọi loại hình doanh nghiệp trong và ngoài nước bỏ vốn tham gia đầu tư tại Khu kinh tế Dung Quất; trọng tâm là các lĩnh vực: Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Phân khu - Cụm công nghiệp và đô thị, phát triển mạnh các loại hình dịch vụ - kinh doanh thương mại, tài chính, ngân hàng, dịch vụ - du lịch, vận tải, bảo hiểm, vui chơi giải trí, đào tạo, y tế, nhà ở, cảng biển, xuất khẩu, nhập khẩu, xử lý chất thải, môi trường...

- Huy động từ quỹ đất: Tại đô thị mới Vạn Tường và các khu đô thị khác nằm trong Khu Dung Quất, tiến hành khai thác nguồn vốn từ quỹ đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất để tạo nguồn thu bổ sung đầu tư trở lại cho kết cấu hạ tầng.

- Thu hút đầu tư theo các hình thức BT, BOT, BTO, PPP, BO,... thực hiện các dự án quan trọng, tạo động lực phát triển Khu kinh tế Dung Quất như:

(1) Dự án đầu tư xây dựng đường Trì Bình - cảng Dung Quất;

(2) Dự án đường trục nối Quốc lộ 1A đến cảng Dung Quất II;

(3) Dự án đường trục nối ngã ba Vạn Tường đến KCN nặng Dung Quất II.

(4) Các dự án năng lượng, nước sạch, môi trường như: xây dựng nhà máy nhiệt điện, nhà máy nước phục vụ cho các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Dung Quất, dự án thu gom và xử lý chất thải và các dự án đầu tư khác.

#### **2.4. Đổi mới, nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch:**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy hoạch thuộc phạm vi quản lý. Kịp thời đề xuất với các cấp có thẩm quyền xử lý những tồn tại trong công tác quản lý và thực hiện quy hoạch.

- Nâng cao chất lượng lập đồ án quy hoạch xây dựng: Lựa chọn tư vấn quy hoạch xây dựng đủ năng lực và kinh nghiệm, khuyến khích việc thuê tư vấn nước ngoài tham gia lập quy hoạch.

- Lập và trình phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết các đồ án quy hoạch khu chức năng đô thị, công nghiệp và điều chỉnh quy hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch chung

xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

\* Quý IV/2012 hoàn thành các quy hoạch:

- (1) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Dung Quất II: khoảng 2.825ha
- (2) Quy hoạch phân khu Đô thị Dốc Sỏi: khoảng 290ha.
- (3) Quy hoạch phân khu Đô thị Sa Kỳ (đợt 1): khoảng 400ha.
- (4) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN Đông Dung Quất: 5.784ha.
- (5) Quy hoạch Khu nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao đợt 1: khoảng 190ha.

\* Quý IV/2013:

- (1) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu bến cảng Dung Quất II đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030: khoảng 1.850ha.
- (2) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Bình Hòa, Bình Phước: khoảng 1.100ha.
- (3) Quy hoạch các khu dân cư và nghĩa địa, nghĩa trang đợt 1: khoảng 70ha.
- (4) Điều chỉnh quy hoạch tổng thể môi trường Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.
- (5) Quy hoạch phân khu đô thị Dốc Sỏi và Sa kỳ (đợt 2): khoảng 1.600ha.
- (6) Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025.

\* Năm 2014-2015:

- (1) Quy hoạch các khu nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao (đợt 2): khoảng 200ha.
- (2) Quy hoạch các khu dân cư giữ lại: khoảng 770ha.
- (3) Quy hoạch các khu dân cư, nghĩa trang, nghĩa địa khác: khoảng 150ha.
- (4) Quy hoạch các khu chức năng còn lại.

### ***2.5. Phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm:***

- Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức chuyên nghiệp, vững vàng về chính trị, tinh thông nghiệp vụ, có đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về ngành nghề; phát triển toàn diện về trí tuệ, năng lực, kỹ năng nghề nghiệp, sức khoẻ, nhân cách, đạo đức... nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ và xã hội. Trong đó chú trọng đến nguồn nhân lực có chất lượng cao, đội ngũ cán bộ quản lý trong doanh nghiệp.

- Xây dựng hệ thống trường học từ mầm non đến trung học phổ thông, đáp ứng nhu cầu học tập của con em cán bộ, chuyên gia, công nhân, lao động và nhân dân sống và làm việc tại Khu kinh tế.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất làm đầu mối liên kết giữa các Trường đào tạo, cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo theo địa chỉ

để người lao động sau khi tốt nghiệp ra trường được tuyển dụng vào làm việc. Hướng dẫn, khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp lớn thành lập cơ sở đào tạo nghề, liên kết đào tạo để chủ động về lao động.

- Ban hành cơ chế hỗ trợ đào tạo nghề cho các doanh nghiệp tổ chức đào tạo, đào tạo chuyên sâu, chuyên ngành cho người lao động để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh; thoả thuận với nhà đầu tư về ưu tiên tuyển dụng lao động người địa phương trước khi cấp giấy chứng nhận cho nhà đầu tư.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất chủ trì phối hợp với UBND huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, UBND các xã trong Khu kinh tế nắm bắt nhu cầu đào tạo, giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề của người lao động trong vùng dự án để lập kế hoạch phối hợp giải quyết; phối hợp các Trung tâm Giới thiệu việc làm của Tỉnh tổ chức sàn giao dịch việc làm tại Khu kinh tế Dung Quất.

### ***2.6. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch và tái định cư:***

- Tổ chức tổng kết, đánh giá để từ đó rút kinh nghiệm và kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng phù hợp với tình hình thực tế tại Khu kinh tế Dung Quất và phù hợp với các quy định của nhà nước.

- Thực hiện công khai minh bạch các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người dân có đất bị thu hồi.

- Tập trung xử lý giải quyết công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhất là đối với các dự án kéo dài, dự án đầu tư có quy mô lớn.

- Tổ chức lập và thực hiện hoàn thành các các dự án đền bù tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư: (1) Giải toả Khu dân cư Khu vực cảng Dung Quất, (2) Bồi thường tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư nước ngoài và đấu giá tạo quỹ đất phát triển hạ tầng Khu đô thị Vạn Tường, (3) Bồi thường tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, (4) Bồi thường giải phóng mặt bằng KCN phía Đông Dung Quất (phục vụ Nhà máy nhiệt điện). Đây là các dự án nhằm tạo ra quỹ đất sạch để thu hút và phục vụ cho các nhà đầu tư sớm triển khai xây dựng dự án và đưa vào hoạt động. Giai đoạn 2012 - 2015, tạo quỹ đất sạch 400ha.

- Triển khai các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư trong đô thị Vạn Tường: (1) Khu dân cư Hải Thuận, Khu dân cư Tây Bắc Vạn Tường (giai đoạn 3), (2) Xây dựng Khu tái định cư phục vụ mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, (3) Đầu tư xây dựng HTKT khu dân cư tại Dung Quất 2... giải quyết nhu cầu tái định cư của các hộ dân thuộc khu vực giải toả, đảm bảo đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để phục vụ cho các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Dung Quất.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất phối hợp với huyện Bình Sơn, huyện Sơn Tịnh và các ngành, các tổ chức chính trị xã hội triển khai thực hiện Đề án tái định cư bền vững nhằm ổn định đời sống của người dân, từng bước thực hiện chính sách an sinh của Đảng và Nhà nước.

- Xây dựng và đưa vào vận hành các dự án đầu tư: Dự án các cụm kinh tế trang trại kỹ thuật cao và hộ kinh tế, Xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bình Hoà, huyện Bình Sơn, Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại KKT Dung Quất. Đồng thời, tổ chức tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao quy trình công nghệ, thực hiện khuyến nông - lâm - ngư cho nhân dân trong Khu kinh tế; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

### **2.7. Về cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn:**

- Quý IV/2012, Ban hành quy chế phối hợp giữa BQL KKT Dung Quất với các sở, ngành, UBND huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư xây dựng - phát triển KKT Dung Quất.

- Công khai, minh bạch và mẫu hóa thống nhất các loại giấy tờ, thủ tục mà Nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp cần phải thực hiện khi có yêu cầu giải quyết các công việc liên quan đến đầu tư sản xuất, kinh doanh; từng bước tiến đến sử dụng mạng công nghệ thông tin trong việc cấp phép, giải quyết các thủ tục hành chính thông thường.

- Tổ chức tiếp nhận và xử lý công việc cho nhà đầu tư và nhân dân theo cơ chế một cửa, tại chỗ, hiệu quả và đúng pháp luật.

### **2.8. Xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất:**

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy; tiến hành việc sắp xếp, quy hoạch, luân chuyển hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng chuyên môn hoá, tinh gọn, nâng cao hiệu quả công tác. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với trình độ, ngành nghề được đào tạo.

- Tăng cường trách nhiệm cá nhân của lãnh đạo Ban Quản lý và người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao với hiệu quả cao nhất.

- Phát động và động viên cán bộ, công chức thực hiện phong trào thi đua sâu rộng và liên tục; tăng cường tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ cương, kỷ luật; phát huy dân chủ, đoàn kết, đồng thuận, năng động sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, quan tâm đúng mức và giải quyết những khó khăn, vướng mắc hiện nay về tư tưởng, đời sống, thu nhập, nơi ăn ở hợp lý cho cán bộ - công chức an tâm ổn định công tác.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:**

#### **a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất tham mưu UBND tỉnh về các cơ chế, chính sách, phương thức huy động nguồn vốn để đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất.

- Tham mưu và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với các vấn đề liên quan đến Khu kinh tế Dung Quất như: Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản, phê duyệt các dự án đầu tư, quyết định ban hành các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất,...

*b) Sở Tài chính:*

Tham mưu và trình UBND tỉnh về cơ chế tài chính đặc thù, cơ chế chính sách tài chính liên quan đến phát triển Khu kinh tế Dung Quất.

*c) Sở Xây dựng:*

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng tại Khu kinh tế Dung Quất, theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

*d) Sở Tài nguyên và Môi trường:*

- Phối hợp cùng với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bồi thường, giải toả, tái định cư, đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước.

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất quản lý chặt chẽ môi trường trong Khu kinh tế Dung Quất theo đúng quy định.

*e) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:*

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết, cung cấp nguồn lao động phát triển Khu kinh tế Dung Quất theo từng giai đoạn.

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất quản lý lao động nước ngoài theo đúng quy định.

*f) Sở Công thương:*

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh về chính sách, đề án phát triển công nghiệp, dịch vụ, thương mại trong Khu kinh tế Dung Quất.

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất đẩy mạnh thu hút đầu tư các ngành công nghiệp nặng, lọc hóa dầu, hóa chất đảm bảo theo mục tiêu phát triển Khu kinh tế Dung Quất.

*g) Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:*  
Đảm bảo tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong Khu kinh tế Dung Quất.

*h) UBND huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh:*

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất giải quyết công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch, quản lý tài nguyên, môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự trong Khu kinh tế Dung Quất.

- Chủ động giải quyết các vấn đề liên quan đến đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất thuộc thẩm quyền.

**2.** Các cơ quan liên quan căn cứ kế hoạch này và sự chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh Quảng Ngãi.

**3.** Giao Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch phát triển Khu kinh tế Dung Quất giai đoạn 2012-2015, định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cho UBND tỉnh Quảng Ngãi./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**

**PHỤ LỤC SỐ 1**  
**CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, ĐỀ ÁN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KKT DUNG QUẤT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 897/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Cơ chế, chính sách	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phê duyệt	Thời gian hoàn thành
1	Chính sách hỗ trợ đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất giai đoạn 2012-2015	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Quý II/2012
2	Quy định ký quỹ cam kết thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi			Quý II/2012
3	Quy chế thưởng cho người có công vận động đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất			Quý II/2012
4	Cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển đô thị Vạn Tường.			Quý II/2012
5	Cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất.			Quý II/2012
6	Chính sách ưu đãi đầu tư đối với địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn phần Khu kinh tế Dung Quất mở rộng (huyện Sơn Tịnh)		Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2012
7	Cơ chế tài chính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư phát triển hạ tầng và giải quyết an sinh xã hội giai đoạn 2012 - 2020	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2012
8	Quy chế phối hợp giữa BQL KKT Dung Quất với các Sở, ngành, UBND huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất chủ trì phối hợp với các sở ngành, UBND huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Quý IV/2012
9	Đề án thành lập thành phố Dung Quất		Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2014

**PHỤ LỤC SỐ 2****DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TẬP TRUNG THU HÚT, KÊU GỌI  
ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2012 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 897/QĐ-UBND ngày 14/5/2012  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi )*

<b>TT</b>	<b>TÊN DỰ ÁN</b>
1	Sản xuất Methyl TeriaryButyl Ether (MTBE)
2	Sản xuất Formalin để chế tạo keo dán gỗ
3	Sản xuất cao su tổng hợp
4	Sản xuất nhựa Polystyren (PS)
5	Sản xuất chất tẩy rửa công nghiệp (LAB)
6	Sản xuất than đen (Carbon Black)
7	Sản xuất Caustic Soda, Chloride – EDC
8	Sản xuất PTA & BTX
9	Sản xuất Styrene Monomer
10	Sản xuất sợi Polyester
11	Sản xuất Dầu nhờn
12	Sản xuất axit Axetic
13	Sản xuất xăm, lớp xe tải, máy kéo
14	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy
15	Sản xuất linh kiện nhựa cho ô tô
16	Sản xuất động cơ Diesel 30-50 mã lực (2,3,4 xi lanh)
17	Sản xuất động cơ xăng đa dụng
18	Sản xuất bồn chứa khí, bình chứa khí
19	Sản xuất thép đặc biệt
20	Sản xuất ống thép
21	Sản xuất thép tấm cán nóng, thép tấm cán nguội

22	Sản xuất sơn công nghiệp và sơn tàu thủy
23	Sản xuất kính cao cấp, kính màu
24	Sản xuất giấy chống thấm Bitum biến tính
25	Sản xuất tấm lọc cốt sợi hữu cơ
26	Sản xuất các sản phẩm nhôm
27	Chế biến bột giấy và giấy các loại
28	Sản xuất ván ép nóng (công nghệ Đức)
29	Sản xuất sợi, dệt, nhôm (hoàn tất)
30	Sản xuất đồ thủy tinh, pha lê
31	SX thiết bị điện dân dụng, thiết bị, vật liệu điện đa dụng
32	Sản xuất tấm lọc trần và đồ nội thất bằng nhựa
33	Sản xuất các sản phẩm ống nhựa PVC
34	Nhà máy nhiệt điện than
35	Nhà máy chế tạo thiết bị tàu thủy
36	Nhà máy sản xuất container
37	Khu du lịch sinh thái Vạn Tường
38	Trung tâm thương mại Vạn Tường
39	Trung tâm thương mại Khe Hai
40	Các Nhà máy chế tạo thiết bị siêu trường, siêu trọng
41	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
42	Hạ tầng KCN, Khu đô thị

**PHỤ LỤC SỐ 3**  
**DANH MỤC DỰ CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GIAI ĐOẠN 2012 - 2015 VÀ ĐỊNH**  
**HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 897/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quy mô	Quyết định đầu tư				Dự kiến bố trí			Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư			Giai đoạn 2012-2015	Giai đoạn 2016-2020	Tổng cộng	
				Tổng cộng	NSNN	Vốn khác				
-	<b>TỔNG CỘNG</b>	-	19.007.420	16.577.110	2.373.000	7.574.000	8.980.000	16.554.000	-	
A	Các công trình trọng điểm		17.820.420	15.403.110	2.360.000	6.952.000	8.430.000	15.382.000		
I	<b>Đầu tư tại KCN phía Đông và phía Tây</b>	-	4.014.219	3.794.219	220.000	1.859.000	1.932.000	3.791.000		
1	Nâng cấp Tuyến đường Dốc Sỏi đến Nhà máy đóng tàu	5 km	78.180	78.180		78.000		78.000		
2	Xây dựng hệ thống thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải KCN phía Đông	15km	80.236	80.236		80.000		80.000		

3	Bồi thường tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư	44,3ha		90,000	90,000	90,000	90,000	90,000		
4	Bồi thường giải phóng mặt bằng KCN phía Đông Dung Quất (phục vụ Nhà máy nhiệt điện)	85ha		150,000	150,000	150,000	150,000	150,000		
5	Lập dự án giải toả Khu dân cư Khu vực cảng Dung Quất	75,7ha		150,000	150,000	150,000	150,000	150,000		
6	Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án Nhà máy thép Guang Lian (gd II)	246 ha		360,000	360,000	360,000	360,000	360,000		
7	Đường Võ Văn Kiệt	9 km	117/QĐ-BQL ngày 21/3/2006	447,000	447,000	447,000	200,000	247,000	447,000	
8	Xây dựng đường Tri Bình - cảng Dung Quất	9 km	643/QĐ- UBND ngày 10/5/2011 và 743/QĐ- UBND ngày 31/5/2011	885,319	885,319	885,319	300,000	585,000	885,000	DADT theo hình thức BT ngân sách thanh toán bằng tiền
9	Tuyến đường Dốc Sỏi - phía Nam Sân bay Chu Lai	2,4km	1513/QĐ- UBND ngày 20/10/2011	154,407	154,407	154,407			154,000	
10	Xây dựng hạ tầng khu liên cơ, cảng vụ cảng Dung Quất	1,8ha	372/QĐ-BQL ngày 23/12/2011	42,172	42,172	42,172			42,000	
11	Tuyến đường vào khu bể chứa kho ngầm xăng dầu (Đường 700m+cầu 04 nhíp, 179m )	0,7 km	1584/QĐ- UBND ngày 10/11/2010	81,905	81,905	81,905			80,000	

12	Hỗ trợ hạ tầng và nhà ở công nhân và người có thu nhập thấp:				245,000	105,000	140,000	105,000	105,000		
	+ KCN phía Đông	15 ha			105,000	45,000	60,000	45,000	45,000		DN đầu tư phần nhà ở
	+ KCN phía Tây	20 ha			140,000	60,000	80,000	60,000	60,000		
13	Đầu tư mở rộng hạ tầng kỹ thuật Phần KCN Sài Gòn - Dung Quất	50 ha			150,000	70,000	80,000	70,000	70,000		
14	Xây dựng cầu cảng cá sông Trà Bồng (phía Tây) phục vụ tái định cư	45-90CV			200,000	200,000			200,000		
15	Xây dựng các tuyến đường trục trong KCN hóa dầu	30km			900,000	900,000			900,000		
<b>II</b>	<b>Đầu tư tại Đô thị Vạn Tường</b>				<b>3,086,201</b>	<b>3,028,891</b>	<b>0</b>	<b>2,013,000</b>	<b>998,000</b>	<b>3,011,000</b>	
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư trong đô thị Vạn Tường: Khu dân cư Hải Nam, Khu dân cư Tây Bắc Vạn Tường (giai đoạn 3)	34ha			487,501	487,501			487,000		
2	Xây dựng Khu tái định cư phục vụ mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất	52,2ha			600,000	600,000			600,000		

3	Xây dựng đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường	9,6 km	1448/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	397,712	397,712	200,000	198,000	398,000	Vốn NSNN 50%, xã hội hoá 50%
4	Xây dựng Trung tâm đảo tạo nghệ kỹ thuật cao Dung Quất	10 ha	426/QĐ-UBND	57,311	114,621	41,000	41,000	41,000	
5	Lập dự án đền bù tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư tạo quỹ đất phát triển hạ tầng Khu đô thị Vạn Tường	24,7ha		50,000	50,000	50,000	50,000	50,000	
6	Đường vành đai Khu trung tâm phía Bắc đô thị Vạn Tường	4,1 km	1449/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	136,367	136,367	135,000	135,000	135,000	
7	Đầu tư xây dựng Đội cảnh sát PCCC Trung tâm KKT Dung Quất	15 ha		600,000	600,000	200,000	400,000	600,000	
8	Hỗ trợ hạ tầng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại KKT Dung Quất	10 ha		30,000	30,000	30,000	30,000	30,000	
9	Hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	10 km		50,000	50,000	50,000	50,000	50,000	
10	Mở rộng nghĩa địa Bình Hoà, Bình Trị, Bình Đông	40 ha		120,000	120,000	120,000	120,000	120,000	

11	Các tuyến đường giao thông trục chính của các Khu chức năng trong đô thị Vạn Tường	20 km	500,000	500,000	500,000	100,000	400,000	500,000
<b>III</b>	<b>Đầu tư tại KKT Dung Quất mở rộng</b>		<b>10,720,000</b>	<b>8,580,000</b>	<b>2,140,000</b>	<b>3,080,000</b>	<b>5,500,000</b>	<b>8,580,000</b>
1	Tuyến đường trục nối Ngã 3 Thành phố Vạn Tường đến Khu công nghiệp nặng Dung Quất II	10km	1,000,000	1,000,000		200,000	800,000	1,000,000
2	Tuyến đường trục Tịnh Phong – cảng Dung Quất II	15 km	2,000,000	2,000,000		800,000	1,200,000	2,000,000
3	Xây dựng HTKT khu dân cư tại Dung Quất 2	100ha	1,000,000	1,000,000		400,000	600,000	1,000,000
4	Bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch	1000 ha	1,500,000	1,500,000		500,000	1,000,000	1,500,000
5	Xây dựng các tuyến đường trục KCN Dung Quất II	50km	1,000,000	1,000,000		500,000	500,000	1,000,000
6	Xây dựng đê chắn sóng cảng Dung Quất II	5km	1,000,000	1,000,000		300,000	700,000	1,000,000
7	Xây dựng nghĩa địa công viên sinh thái	40 ha	120,000	120,000		120,000		120,000
8	Khu xử lý chất thải rắn tập trung và chất thải nguy hại	20 ha	100,000	60,000	40,000	60,000		60,000
9	Hỗ trợ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Dung Quất II (NSNN hỗ trợ 30%)	1.000 ha	3.000,000	900,000	2,100,000	200,000	700,000	900,000

Đầu tư theo hình thức BT, ngân sách thanh toán bằng tiền

Vốn DN đầu tư nhà, xưởng, thiết bị, phương tiện

<b>B</b>	<b>An sinh xã hội</b>											
1	Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại KKT Dung Quất	06 mô hình		1,187,000	1,174,000	13,000	622,000	550,000	1,172,000	13,000		
2	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bình Hoà, huyện Bình Sơn	190ha		350,000	350,000		350,000		350,000			
3	Xây dựng Cụm kinh tế trang trại kỹ thuật cao và kinh tế hộ (xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn).	21,5ha		34,000	34,000		34,000		34,000			
4	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bình Phước, huyện Bình Sơn	150ha		300,000	300,000			300,000	300,000			
5	Xây dựng Cụm kinh tế trang trại kỹ thuật cao và kinh tế hộ (xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn).	100ha		250,000	250,000			250,000	250,000			
6	Đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm Thương mại - dịch vụ (các Xã)	25ha		75,000	75,000		75,000		75,000			
7	Đầu tư xây dựng nâng cấp các khu dân cư	25ha		75,000	75,000		75,000		75,000			
8	Trồng rừng môi trường, cảnh quan Khu kinh tế Dung Quất	5.000ha	0	75,000	75,000		75,000		75,000			75,000